

Số: *ĐT*/2021/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *10* tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định việc xử lý đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội Khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;*

*Xét Tờ trình số 220/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị quy định việc xử lý đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định việc xử lý đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Công an (Báo cáo);
- Bộ Xây dựng (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



**Phạm Hoàng Sơn**

## QUY ĐỊNH

Việc xử lý đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực (Kèm theo Nghị quyết số 27 /2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc xử lý đối với các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đưa vào sử dụng trước ngày 04/10/2001 (ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực), gồm:

a) Các cơ sở không đáp ứng một trong các yêu cầu quy định tại Điều 20 của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Điều 5 của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

b) Các kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người không đảm bảo khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy tới các công trình xung quanh theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### 2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là chủ các cơ sở, công trình quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác có liên quan.

### Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Tuân thủ việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định về phòng cháy và chữa cháy tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Đảm bảo thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy theo hướng ổn định, phát triển phù hợp với quy hoạch của địa phương.

2. Việc áp dụng quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy định này phải được cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật theo nguyên tắc những yêu cầu, điều kiện có thể khắc phục được thì phải khắc phục ngay; những điều kiện không thể khắc phục được theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành thì được áp dụng các giải pháp xử lý tạm thời, trước mắt để cải thiện tốt nhất các điều kiện và hạn chế thấp nhất các hậu quả khi có cháy, nổ xảy ra. Sau khi cơ sở tổ chức thực hiện xong phải được cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ kiểm tra, xác nhận điều kiện đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

**Điều 3. Xử lý đối với các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đưa vào sử dụng trước ngày 04/10/2001**

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân là chủ cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đưa vào sử dụng trước ngày 04/10/2001 phải thực hiện các biện pháp khắc phục đối với từng nội dung không bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, cụ thể:

1. Về bố trí mặt bằng, công năng sử dụng: Thực hiện bố trí, sắp xếp lại công năng của các tầng, các khu vực trong cơ sở theo quy định tại các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành đối với từng loại hình cơ sở.

2. Về giao thông phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: Phải bảo đảm yêu cầu tối thiểu về chiều rộng, chiều cao thông thủy, tải trọng của đường cho xe chữa cháy và bãi đỗ xe chữa cháy theo quy định tại mục 6.2 QCVN 06:2021/BXD. Trong trường hợp đường giao thông phục vụ chữa cháy các nhà, công trình hiện hữu không thể đảm bảo theo quy định, cho phép áp dụng một trong các giải pháp sau:

a) Bố trí các thang máy chữa cháy ở mép phía ngoài nhà, có điểm dừng ở các tầng để lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có thể tiếp cận và sử dụng.

b) Xem xét đến khả năng tiếp cận thông qua đường giao thông nội bộ của công trình liền kề.

c) Bổ sung các họng tiếp nước từ chỗ xe chữa cháy có thể triển khai tiếp nước đến hệ thống chữa cháy của nhà.

d) Trang bị máy bơm khiêng tay kèm theo bổ sung nguồn nước chữa cháy ngoài nhà (trụ nước chữa cháy khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoặc ao, hồ cạnh khu vực công trình).

đ) Trường hợp có đường nội bộ kích thước nhỏ hơn 3,5m lực lượng chữa cháy có thể tiếp cận được dọc theo đường nội bộ này, phải mở thêm các cửa tiếp cận từ ngoài vào trong (cửa này phải là cửa chống cháy có giới hạn chịu lửa, chiều rộng, chiều cao thoát nạn bảo đảm theo quy định), tại vị trí mỗi cửa này phía ngoài nhà phải bố trí 01 họng nước chữa cháy ngoài nhà của công trình và 01 họng nước chữa cháy được kết nối trực tiếp trụ tiếp nước từ xe chữa cháy tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận được.

e) Trang bị mặt nạ lọc độc trên mỗi tầng để phục vụ người sử dụng trong quá trình thoát nạn.

### 3. Về khoảng cách an toàn về phòng cháy, chữa cháy

Phải bảo đảm yêu cầu về khoảng cách phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại Phụ lục E QCVN 06:2021/BXD. Trong đó, khoảng cách đối với nhà ở, công trình công cộng và nhà phụ trợ của các cơ sở công nghiệp quy định tại mục E.1 (Bảng E1); khoảng cách đối với nhà và công trình công nghiệp quy định tại mục E.2 (Bảng E2); trường hợp khoảng cách từ ngôi nhà đến ngôi nhà và công trình xung quanh được lấy nhỏ hơn quy định nêu trong mục E.1 (Bảng E1), mục E.2 (Bảng E2) phải bảo đảm khoảng cách đến đường ranh giới khu đất theo quy định tại mục E.3 (Bảng E3) QCVN 06:2021/BXD. Trong trường hợp khoảng cách an toàn phòng cháy, chữa cháy các nhà, công trình hiện hữu không thể bảo đảm quy định, cho phép áp dụng một trong các giải pháp sau để giữ nguyên vị trí nhà, công trình:

a) Cải tạo tường của ngôi nhà, công trình cao hơn phía tiếp giáp với nhà, công trình khác thành tường ngăn cháy.

b) Xây tường ngăn cháy trong khoảng trống tiếp giáp của 02 nhà, công trình. Tường ngăn cháy phải đảm bảo theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn.

c) Tạo vùng ngăn cháy trong nhà, công trình phía tiếp giáp với tường ngoài (có thể tạo vùng ngăn cháy trong 01 hoặc cả 2 nhà), đảm bảo tổng chiều rộng của vùng ngăn cháy không nhỏ hơn khoảng cách phòng cháy, chữa cháy theo quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn giữa 2 nhà, công trình.

d) Làm màn nước ngăn cháy thay thế tường ngăn cháy phía tiếp giáp giữa 02 công trình. Màn nước ngăn cháy bố trí thành 02 dải cách nhau 0,5m và cường độ phun không nhỏ hơn 1 lít/giây cho mỗi mét chiều dài màn nước (tính chung cho cả 02 dải). Khoảng thời gian duy trì màn nước ít nhất là 01 giờ.

### 4. Về lối ra thoát nạn

Theo từng loại hình cơ sở phải bảo đảm yêu cầu lối ra thoát nạn, lối ra khẩn cấp quy định tại mục 3.2 QCVN 06:2021/BXD, đường thoát nạn quy định tại mục 3.3 QCVN 06:2021/BXD, cầu thang bộ và buồng thang bộ trên đường thoát nạn theo quy định tại mục 3.4 QCVN 06:2021/BXD. Đối với các cơ sở theo quy định phải có 02 cầu thang thoát nạn trở lên nhưng thực tế chỉ có 01 cầu thang thoát nạn, phải có giải pháp sau:

- a) Bổ sung thêm lối thoát nạn thứ 2 là các thang sắt ngoài nhà.
- b) Bổ sung lối thoát nạn khẩn cấp, lối đi qua ban công, lô gia hoặc sang mái nhà liền kề, có cùng độ cao.
- c) Trang bị thiết bị phục vụ thoát nạn như: Thang dây, thang móc, ròng rọc, ống tụt,... để thoát hiểm khẩn cấp trong trường hợp xảy ra cháy, nổ.
- d) Trường hợp bố trí các thang hở, thang rê quạt phải bổ sung các giải pháp ngăn cháy, chống tụ khói, chỉ dẫn thoát nạn cho các thang bộ này như: Bổ sung các cửa sập ngăn cháy trước lối vào thang, bổ sung các quạt cắt gió ngăn hành lang và khu vực cầu thang bộ, sơn phản quang chỉ dẫn tại các bậc thang rê quạt để nhận biết.
- đ) Nếu sử dụng thang cuốn làm lối thoát nạn: Thang cuốn phải được liên động với hệ thống báo cháy tự động (tự động dừng hoạt động khi có tín hiệu báo cháy), bổ sung sơn phản quang bậc thang cuốn, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn.
- e) Tăng cường an toàn cho người trong quá trình thoát nạn bằng các giải pháp sau: Bổ sung trang bị các phương tiện, hệ thống kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy; hệ thống cấp nước chữa cháy cho công trình phải thường xuyên có nước được duy trì ở áp suất đảm bảo yêu cầu chữa cháy; bố trí người trực 24/24 để kịp thời báo động và hướng dẫn thoát nạn; thang thoát nạn hiện có phải là thang kín có áp suất không khí dương.

## 5. Về ngăn cháy lan

Theo từng loại hình cơ sở phải bảo đảm các yêu cầu về ngăn chặn cháy lan quy định tại mục 4 QCVN 06:2021/BXD. Khi cơ sở không bảo đảm quy định về khoang cháy, cho phép áp dụng một trong các giải pháp sau:

- a) Xây tường ngăn cháy phân chia mặt bằng thành các khoang cháy có diện tích đảm bảo quy định.
- b) Sử dụng màn nước ngăn cháy thay thế tường ngăn cháy. Màn nước ngăn cháy bố trí thành 02 dải cách nhau 0,5m và cường độ phun không nhỏ hơn 01 lít/giây cho mỗi mét chiều dài màn nước (tính chung cho cả 02 dải). Khoảng thời gian duy trì màn nước ít nhất là 01 giờ.
- c) Tạo vùng ngăn cháy với chiều rộng không nhỏ hơn 12m. Vùng ngăn cháy là khoảng đệm chia ngôi nhà theo suốt chiều rộng (chiều dài) và chiều cao. Các phòng trong vùng ngăn cháy không được sử dụng hay bảo quản các chất khí, chất lỏng và vật liệu dễ cháy cũng như các quá trình tạo ra bụi dễ cháy. Giới hạn chịu lửa của các cấu kiện và bộ phận của ngôi nhà trong vùng ngăn cháy phải đảm bảo: 45 phút đối với tường ngăn giữa vùng ngăn cháy và các khu vực khác; 15 phút đối với vách ngăn; 150 phút đối với cột; 45 phút đối với sàn, mái và tường ngoài.

Trong các ngôi nhà một tầng có bậc chịu lửa III, IV, V không sử dụng, bảo quản các chất khí, chất lỏng dễ cháy cũng như không có các quá trình tạo ra bụi dễ cháy cho phép vùng ngăn cháy có chiều rộng không nhỏ hơn 06m.

6. Về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan về phòng cháy, chữa cháy

a) Yêu cầu và định mức trang bị phương tiện về phòng cháy, chữa cháy, hệ thống kỹ thuật có liên quan về phòng cháy, chữa cháy thực hiện theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3890:2009 - Phương tiện phòng cháy, chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng và quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

b) Đối với các cơ sở trang bị bình chữa cháy chưa đúng chủng loại theo quy định tại TCVN 3890-2009 cho phép tiếp tục sử dụng nhưng khi trang bị mới và thay thế phải theo đúng chủng loại được quy định tại TCVN 3890-2009.

c) Đối với cơ sở thuộc diện phải trang bị hệ thống chữa cháy tự động theo quy định tại Phụ lục C TCVN 3890:2009, khuyến khích các cơ sở trang bị theo đúng quy định để đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy. Trong trường hợp không thể hoặc khó thực hiện, cho phép không trang bị nhưng hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà phải đảm bảo theo đúng quy định và thường xuyên có nước được duy trì ở áp suất đảm bảo yêu cầu chữa cháy.

7. Về bậc chịu lửa

Nhà và công trình phải bảo đảm bậc chịu lửa quy định tại Bảng 4 QCVN 06:2021/BXD phù hợp với số tầng giới hạn (chiều cao cho phép) và diện tích khoang cháy quy định tại Phụ lục H QCVN 06:2021/BXD. Trong trường hợp bậc chịu lửa của nhà, công trình không bảo đảm theo quy định, cho phép thực hiện các giải pháp sau:

a) Lắp đặt các trần treo, tường ngăn sử dụng vật liệu ngăn cháy phù hợp để nâng cao giới hạn chịu lửa của các cấu kiện bảo đảm quy định.

b) Đối với các kết cấu của nhà, công trình như: Cột, dầm, sàn, hệ kết cấu đỡ, mái, tường... có giới hạn chịu lửa thấp hơn quy định, tùy thuộc vào đặc điểm của từng loại kết cấu có thể sử dụng giải pháp bảo vệ các kết cấu như: Sơn chống cháy, bọc bằng gạch, trát bằng thạch cao hoặc xi măng - vôi, bê tông xi bốt hoặc bê tông đá bốt phun lên cấu kiện, để tăng giới hạn chịu lửa của nhà, công trình theo quy định.

8. Đối với các cơ sở không có khả năng thực hiện điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy phải giảm quy mô hoặc thay đổi tính chất sử dụng công trình bảo đảm quy định về phòng cháy và chữa cháy.

9. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 các cơ sở không thực hiện một trong các giải pháp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 4. Xử lý các cơ sở là kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người không đảm bảo khoảng cách an toàn**

1. Người đứng đầu cơ sở xây dựng kế hoạch, phương án di chuyển đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định về phòng cháy, chữa cháy và các quy định liên quan khác, được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện việc di chuyển theo kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Trong thời gian chờ di chuyển, chủ cơ sở phải giảm trữ lượng, khối lượng tồn chứa sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền; trang bị bổ sung phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật liên quan về phòng cháy, chữa cháy theo Tiêu chuẩn Việt Nam 3890:2009 - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.

3. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, các cơ sở thuộc loại hình kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ không bảo đảm khoảng cách an toàn tới khu dân cư, nơi đông người chưa thực hiện di chuyển, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các biện pháp xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành./.

